

VĨ MÔ & CHIẾN LƯỢC

Chiến lược tuần:

Dòng tiền thận trọng, VN-Index kiểm định lại vùng 1.700

Xác suất Fed duy trì lãi suất ở kỳ họp tháng 10 áp đảo



Chính sách thúc đẩy kinh tế



Triển vọng thị trường



Lê Hoàng Phương Nam

nam.lhp@miraeasset.com.vn

Thế giới

- **Kỳ vọng Fed giữ nguyên lãi suất tại cuộc họp tháng 10 áp đảo.** Tuy nhiên, lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm tăng lên vùng 5,3%, đưa thị trường trái phiếu Mỹ trở thành tâm điểm chú ý khi chi phí vốn dài hạn tiếp tục ở mức cao.
- PMI dịch vụ ISM của Mỹ giảm nhẹ nhưng vẫn mở rộng, áp lực giá lên mức cao nhất từ tháng 7/2022.
- **Một số dữ liệu của Mỹ cần theo dõi trong tuần này:** 1) Chỉ số CPI và CPI cơ bản; 2) Chỉ số PPI; 3) Doanh số bán lẻ.

Việt Nam

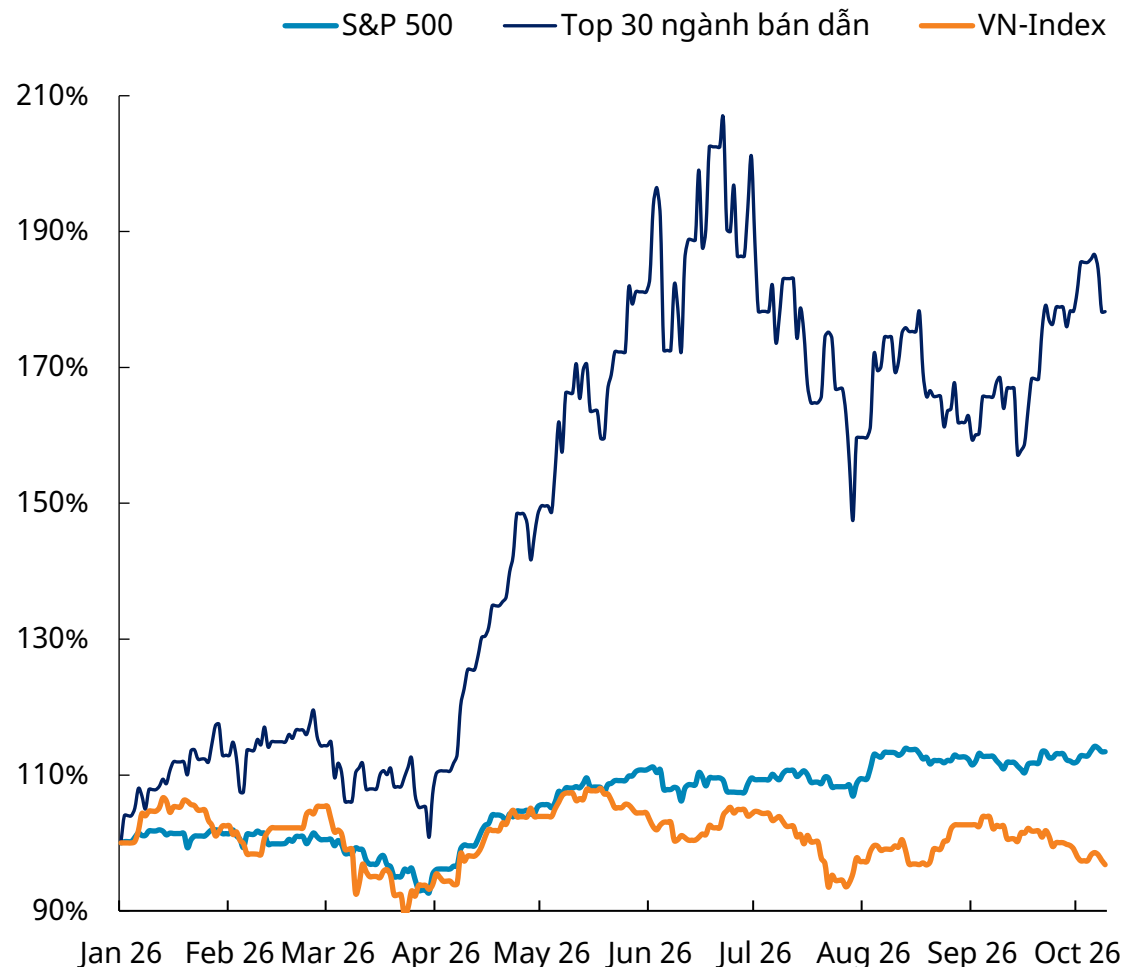
- **Hoàn thiện khung pháp lý cho TTCK:** UBCKNN trình bày dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán tại hội thảo lấy ý kiến do Ủy ban Kinh tế và Tài chính phối hợp Bộ Tài chính tổ chức (5/10), nhằm tháo gỡ vướng mắc phát sinh trong thực tiễn, đồng thời bảo đảm tính ổn định, liên tục trong vận hành thị trường.
- **VN-Index: 1735,09 điểm (-0,15% WoW) – Áp lực bán ròng từ khối ngoại.** Thanh khoản duy trì ở mức thấp khoảng 12 nghìn tỷ/ngày (+8% WoW) phản ánh tâm lý thận trọng. Trong bối cảnh Fed duy trì lập trường thận trọng và đồng USD mạnh lên, khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh dù thị trường vừa chính thức được nâng hạng.
- **VN-Index đang giao dịch tại mức P/E thấp - dưới ngưỡng trung bình dài hạn 26%.** VN-Index có thể quay lại kiểm định vùng hỗ trợ quanh 1,700 điểm để thiết lập lại thể cân bằng ngắn hạn. Từ vùng cân bằng này, chỉ số có thể hồi phục và thử thách vùng kháng cự quanh 1,790-1,800 điểm.
- **Yếu tố hỗ trợ:** Mùa kết quả kinh doanh quý 3 kỳ vọng tích cực trong bối cảnh tăng trưởng GDP quý 3 đạt gần 10% YoY. Đáng chú ý, Chính phủ ước tính quý 4 cần tăng 12,5% để đạt mục tiêu tăng trưởng 2 con số năm 2026, với một loạt các chính sách mới được ban hành gần đây: 1) Chuyển mạnh từ tư duy chủ yếu thu hút vốn đầu tư nước ngoài sang phát triển nền tảng đầu tư chiến lược quốc gia; 2) Hỗ trợ tín dụng đầu tư cho thị trường bán lẻ, hoàn thiện chính sách tín dụng để dễ tiếp cận vốn; 3) Kiện toàn Ủy ban Quốc gia chuẩn bị cho sự kiện APEC 2027.
- **Những yếu tố cần theo dõi:** 1) Rủi ro bên ngoài về địa chính trị, lạm phát cao và chính sách tiền tệ của các NHTU; 2) Hiệu quả của các chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong nước; 3) Khả năng tiếp cận nguồn vốn ngoại trên thị trường chứng khoán.

1 Tổng quan

Bối cảnh toàn cầu: Kỳ vọng Fed duy trì lãi suất tại cuộc họp tháng 10 áp đảo

- Chỉ số S&P 500 tăng 1,15% so với cuối tuần trước lên 7811,54 điểm, trong khi chỉ số nhóm cổ phiếu ngành bán dẫn giảm 4,3%. Lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm tăng lên vùng 5,3%, đưa thị trường trái phiếu Mỹ trở thành tâm điểm chú ý khi chi phí vốn dài hạn tiếp tục ở mức cao. Đáng chú ý, đà tăng lợi suất diễn ra ngay cả khi kỳ vọng thị trường nghiêng về khả năng Fed giữ nguyên lãi suất tại cuộc họp tháng 10. Lợi suất kỳ hạn 10 năm tăng cao lên mức 5,3% (5/10) rồi hạ nhiệt xuống 5,2% (cập nhật ngày 9/10), kỳ hạn 30 năm giao động quanh mức 5,6%. Theo CBO (Văn phòng Ngân sách Quốc hội Mỹ), chi phí lãi ròng của chính phủ liên bang sẽ vượt 1,000 tỷ USD trong năm tài khóa 2026, tương đương khoảng 3,3% GDP, và có thể tăng lên 2,100 tỷ USD vào năm 2036 nếu các chính sách hiện tại không thay đổi.
- Việc lợi suất tiếp tục tăng cao có thể đặt Washington đứng trước các lựa chọn sau: 1) tăng vay ngắn hạn, mở rộng mua lại trái phiếu, khôi phục đầy đủ Operation Twist, sau đó có thể tính đến việc Fed mua trái phiếu dài hạn hoặc áp trần lợi suất; 2) giảm thâm hụt ngân sách để giảm lượng trái phiếu mà thị trường phải hấp thụ, trực tiếp tác động tài chính nhưng gặp khó khăn hơn về chính trị.
- Kỳ vọng Fed duy trì lãi suất tiếp tục áp đảo. Theo CME FedWatch, xác suất Fed giữ nguyên lãi suất tại cuộc họp tháng 10 tăng cao lên mức 82,8% (9/10) từ 75,6% (1/10). Tuy nhiên, biên bản cuộc họp FOMC tháng 9 cho thấy đa số thành viên còn nhận định khả năng còn 1 lần tăng nữa trong năm nay do rủi ro lạm phát.
- Một số dữ liệu của Mỹ cần theo dõi trong tuần này: 1) Chỉ số CPI và CPI cơ bản; 2) Chỉ số PPI; 3) Doanh số bán lẻ.

Diễn biến chỉ số S&P 500, Top 30 ngành bán dẫn, và VN-Index

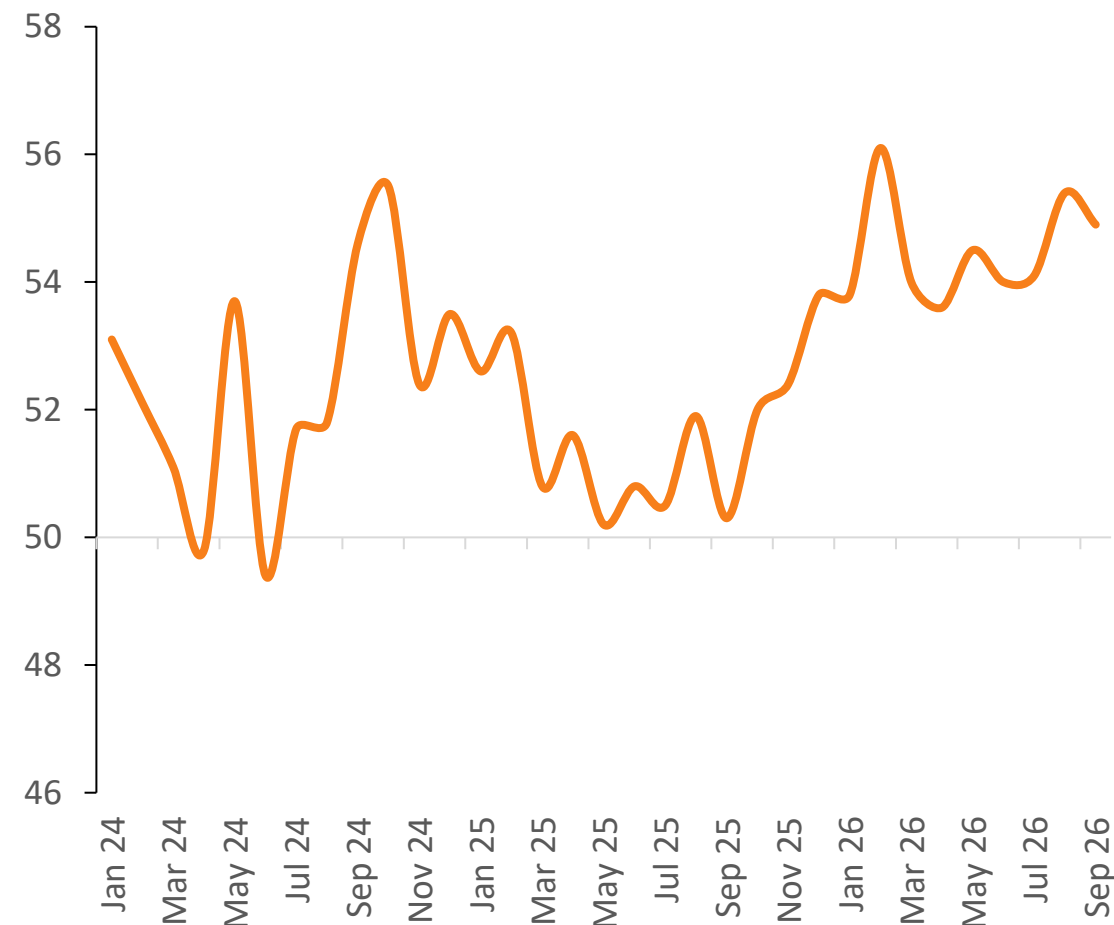


Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới ngày 9/10/2026

PMI dịch vụ ISM của Mỹ giảm nhẹ nhưng vẫn mở rộng, áp lực giá lên mức cao nhất từ tháng 7/2022

- Chỉ số PMI dịch vụ giảm 0,5 điểm xuống 54,9 và thấp hơn dự báo 0,1 điểm, nhưng vẫn ở vùng mở rộng tháng thứ 27 liên tiếp, cho thấy khu vực dịch vụ Mỹ duy trì tăng trưởng trong tháng 9. Đáng chú ý, hoạt động kinh doanh giảm 5,2 điểm so với tháng 8, và chỉ thấp hơn trung bình 12 tháng 0,2 điểm; tuy nhiên, trung bình 12 tháng này đã tăng 0,5 điểm so với tháng 8, phản ánh phần nào mức giảm của tháng 9 là sự điều chỉnh sau đà tăng đột biến của tháng 8.
- Việc làm quay trở lại mức mở rộng nhẹ lên 50,1 sau hai tháng thu hẹp nhưng vẫn ở mức thấp, **thể hiện các doanh nghiệp đang thận trọng trong việc bổ sung nhân sự ngay cả khi hoạt động vẫn còn phát triển**. Giao hàng của nhà cung cấp tăng lên 53,2 điểm - thời gian giao hàng bị kéo dài hơn. Bên cạnh đó, đơn hàng tồn đọng tăng 1 điểm lên 56,6, cao nhất từ tháng 7/2022.
- Áp lực giá ở mức cao nhất từ tháng 7/2022, đơn xuất khẩu suy yếu:** Chỉ số giá tăng 1,4 điểm lên 74 và là chỉ số cao nhất trong các chỉ số thành phần của khảo sát ISM. Đây là lần thứ sáu chỉ số này trên 70 trong bảy tháng gần nhất, **cảnh báo áp lực giá duy trì ở mức cao trong thời gian dài**. Đồng thời, đơn xuất khẩu mới giảm mạnh, xuống dưới 50 lần đầu tiên sau tám tháng, trong khi đơn đặt hàng mới ở quanh mức 59,8.
- Nhìn chung, PMI dịch vụ vẫn ở vùng mở rộng, cùng chiều với tăng trưởng GDP vượt kỳ vọng. Tuy nhiên, **áp lực giá vẫn chưa dịu đi giữa bối cảnh thuế quan và chi phí nhiên liệu tiếp tục ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng, cùng với lạm phát còn dai dẳng**. Điều này có thể khiến Fed khó nới lỏng chính sách và chưa loại trừ khả năng tăng lãi suất thêm trong năm nay.

Chỉ số PMI Dịch vụ của Mỹ

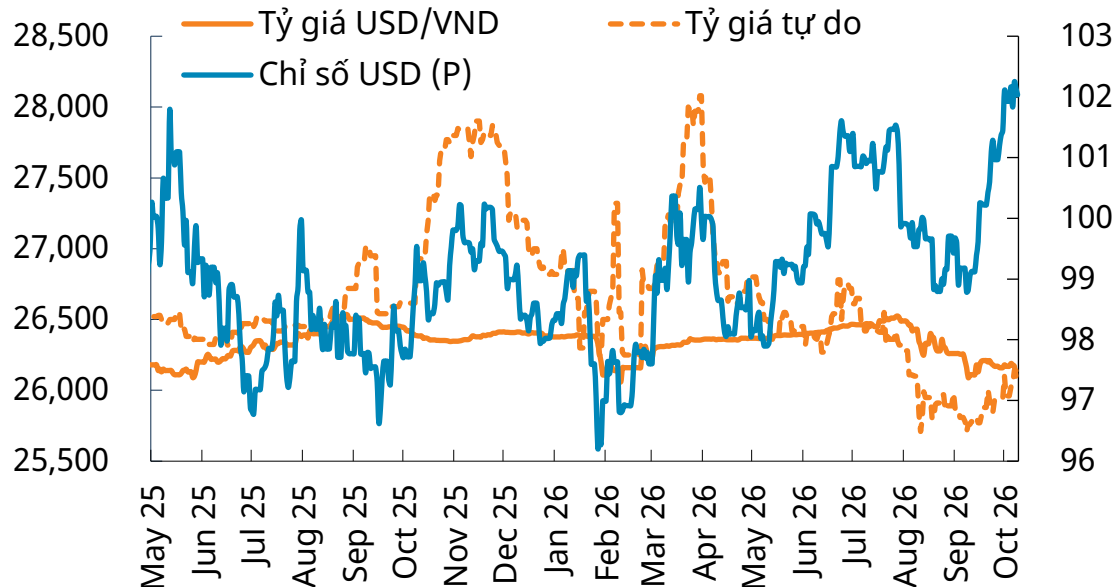


Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg cập nhật tới ngày 6/10/2026.

Áp lực tỷ giá có thể gia tăng trong bối cảnh USD mạnh trở lại

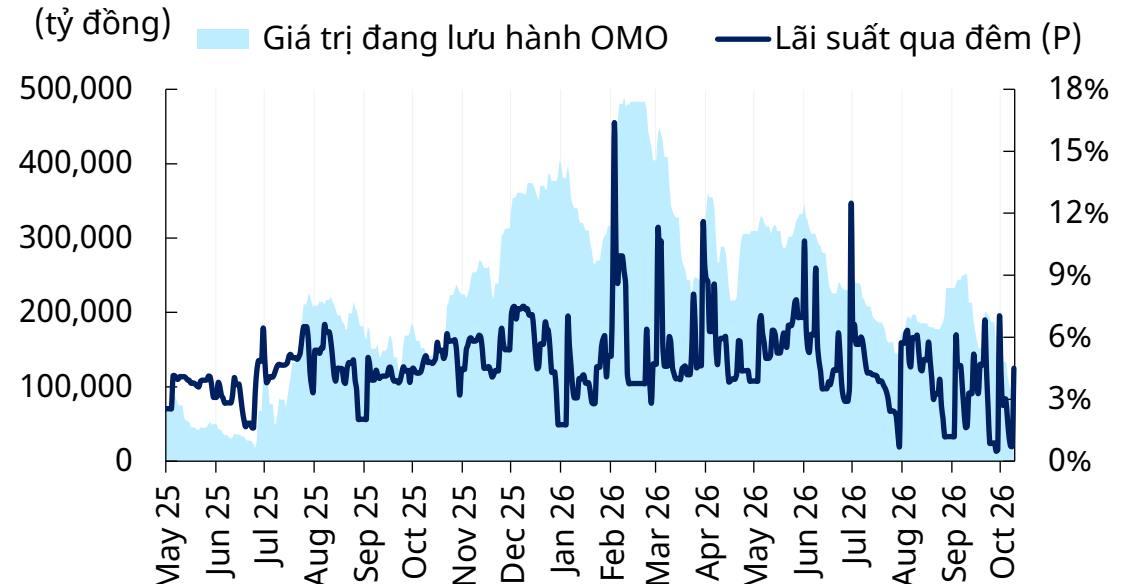
- **DXY tăng nhẹ 0,3% WoW lên 102,23** (mức cao nhất kể từ 4/2025), trong đó Euro tiếp tục diễn biến kém nhất trong số các đồng tiền chủ chốt do giá năng lượng tăng, những thách thức tài khóa của Pháp và các rủi ro chính trị mới trong khu vực đang gây áp lực lên đồng tiền này.
- **Tỷ giá USD/VND giảm nhẹ 0,38% WoW.** Cụ thể, tỷ giá bán VCB ngày 9/10 là 26.070 (-0,38% WoW, -1,2% YTD) và tỷ giá trên thị trường tự do là 26.180 (+0,85% WoW; -2,4% YTD).
- Tuần qua, NHNN bơm 10 nghìn tỷ đồng qua OMO (kỳ hạn 7-91 ngày) tại mức lãi suất 4,5%; theo đó, **giá trị đang lưu hành giảm 36,5 nghìn tỷ đồng.**
- **Lãi suất qua đêm biến động mạnh**, sụt giảm về 0,72% ngày 7/10 rồi tăng ngược lại mức 4,5% ngày 9/10 (+177bps WoW).

Tương quan giữa tỷ giá USD/VND và chỉ số DXY



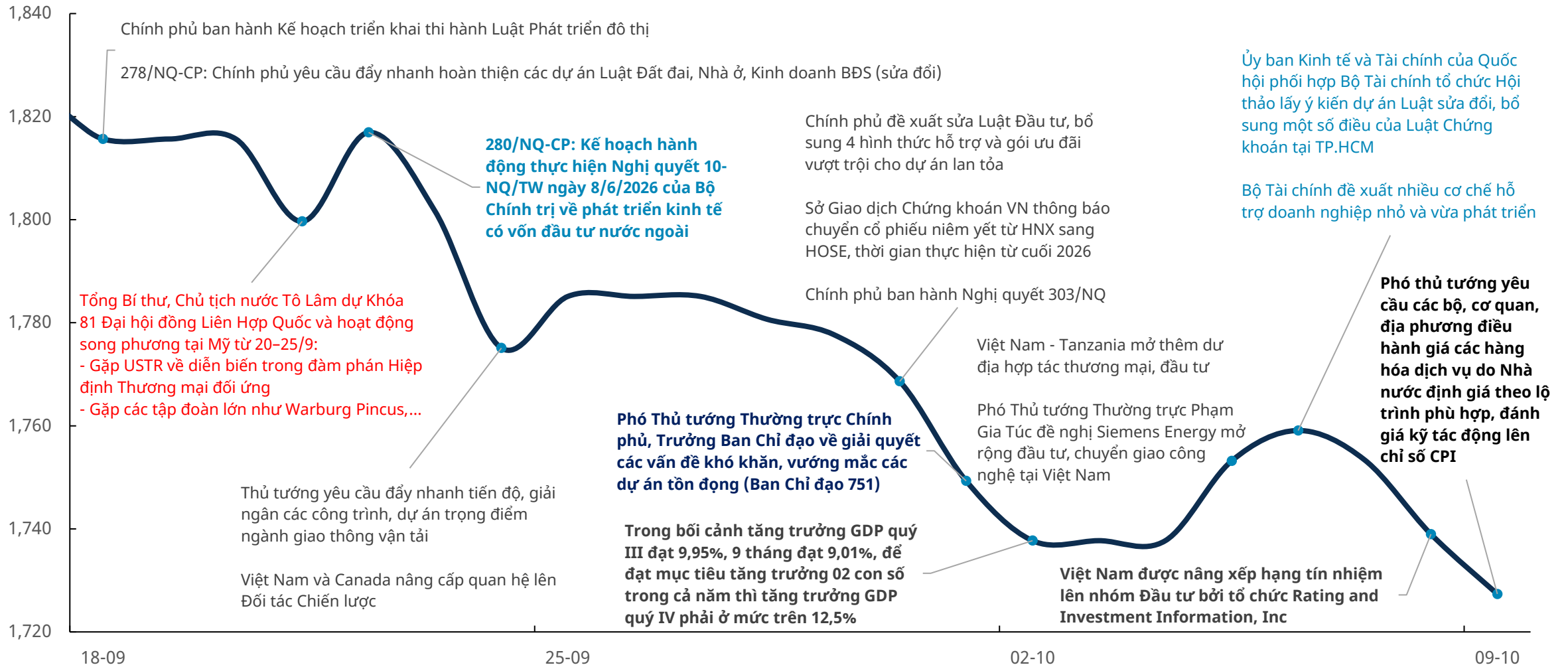
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ Bloomberg và FiinPro, **cập nhật tới 9/10/2026.**

Thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ FiinPro và NHNN, **cập nhật tới 9/10/2026.**

R&I (Nhật) nâng xếp hạng tín nhiệm Việt Nam lên nhóm Đầu tư; Việt Nam tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, thúc đẩy đầu tư và tăng trưởng; Định hướng điều hành kiểm soát lạm phát năm 2027



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam **cập nhật tới 9/10/2026**

1 Tổng quan (Tiếp theo)

Hội thảo lấy ý kiến dự án Luật Chứng khoán sửa đổi tại TP.HCM, tiếp tục tháo gỡ vướng mắc thực tiễn

- Thị trường chứng khoán ngày càng mở rộng về quy mô, sản phẩm và mức độ phức tạp, kéo theo yêu cầu tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, phát triển nhà đầu tư tổ chức, nâng chất lượng nguồn nhân lực và nghiên cứu những mô hình mới gắn với công nghệ. Đây là những vấn đề nổi bật được đặt ra trong quá trình hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

Đề xuất	Vấn đề chính	Mục tiêu
Quy định chuyển tiếp	Tổ chức, cá nhân và thành viên thị trường cần thời gian chuẩn bị các điều kiện cần thiết khi Luật có hiệu lực.	Hạn chế xáo trộn trong quá trình chuyển đổi.
Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, tháo gỡ vướng mắc thực tiễn	Khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn; yêu cầu bảo đảm tính ổn định, liên tục trong tổ chức và vận hành thị trường.	Tạo nền tảng pháp lý cho sự phát triển ổn định, an toàn, minh bạch và bền vững của thị trường; vừa giải quyết vấn đề thị trường đang đặt ra, vừa tạo dư địa cho thay đổi tiếp theo.
Phát triển nhà đầu tư tổ chức, quỹ đầu tư, sản phẩm đầu tư dài hạn	Xây dựng cơ cấu nhà đầu tư cân bằng hơn.	Góp phần nâng cao tính ổn định và bền vững của thị trường.
Cơ chế thu hút, giữ chân nhân lực chất lượng cao	Thị trường phát triển về quy mô, sản phẩm và độ phức tạp, đòi hỏi cao hơn về chuyên môn, công nghệ, quản trị rủi ro và kinh nghiệm của đội ngũ quản lý, giám sát.	Năng lực đội ngũ quản lý, giám sát phải đáp ứng yêu cầu tương ứng với sự phát triển của thị trường.
Nghiên cứu mô hình mới (quỹ tín thác bất động sản, mã hóa tài sản thực)	Các mô hình mới hình thành cùng sự phát triển của công nghệ, cần được đặt trong tổng thể hệ thống pháp luật và phù hợp trình độ phát triển của thị trường.	Pháp luật tính đến thay đổi về cấu trúc, sản phẩm, phương thức vận hành của thị trường.

Triển vọng hợp tác đầu tư, chuyển giao công nghệ của Việt Nam với Siemens Energy và Tanzania

Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Gia Túc đề nghị Siemens Energy mở rộng hợp tác, đầu tư, chuyển giao công nghệ, từng bước tham gia sản xuất tại Việt Nam (5/10)

- Phó Thủ tướng Thường trực cho biết Việt Nam phấn đấu đạt tăng trưởng hai con số, kéo theo nhu cầu rất lớn về năng lượng, và đang tập trung phát triển các nguồn năng lượng, trong đó có điện gió ngoài khơi, điện khí, đồng thời phát triển hệ thống truyền tải điện.
- Phó Thủ tướng Thường trực đánh giá các tập đoàn công nghệ hàng đầu của Đức như Siemens có nhiều tiềm năng tham gia quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đồng thời mong muốn Siemens Energy, với thế mạnh về công nghệ và kinh nghiệm quốc tế, tích cực tham gia quá trình phát triển năng lượng.
- Ông Thorbjorn Fors, Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Siemens Energy châu Á - Thái Bình Dương, cho biết tăng trưởng kinh tế cùng quá trình phát triển các ngành công nghiệp mới sẽ làm nhu cầu điện của Việt Nam tăng mạnh. Siemens Energy có thể mạnh từ turbine khí, turbine hơi, điện gió đến lưới điện và truyền tải điện, và muốn xây dựng chuỗi cung ứng tại Việt Nam gắn với nội địa hóa, chuyển giao công nghệ.

Diễn đàn Triển vọng hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư Việt Nam - Tanzania tại Dar es Salaam (5/10)

- Tanzania có lợi thế về tài nguyên, nông nghiệp, năng lượng, còn Việt Nam có thế mạnh về sản xuất, chế biến, chế tạo, điện tử, viễn thông, từ đó hợp tác có thể mở rộng từ trao đổi hàng hóa sang cùng đầu tư, cùng sản xuất, chuyển giao công nghệ và tham gia chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu.
- Thị trường Việt Nam với trên 105 triệu dân, năng lực sản xuất ngày càng nâng cao và mạng lưới hiệp định thương mại tự do rộng khắp tạo thêm cơ hội để doanh nghiệp Tanzania tiếp cận thị trường Việt Nam và các thị trường đối tác.
- Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Hồng Diên khẳng định Quốc hội và Chính phủ Việt Nam sẵn sàng làm cầu nối cho doanh nghiệp hai nước.

Việt Nam lần đầu vào nhóm Đầu tư theo R&I, mở ra triển vọng huy động vốn chi phí cạnh tranh hơn

- **Rating and Investment Information, Inc. (R&I)** của Nhật Bản nâng xếp hạng tín nhiệm nhà phát hành bằng ngoại tệ của Việt Nam từ **BB+** (triển vọng Tích cực) lên **BBB-** (triển vọng Ổn định), lần đầu tiên Việt Nam được một tổ chức xếp hạng quốc tế đưa vào nhóm Đầu tư ở cấp độ quốc gia. Theo R&I, chương trình cải cách “Đổi mới 2.0” tập trung vào tinh gọn bộ máy nhà nước, thúc đẩy kinh tế tư nhân, hoàn thiện thể chế, phát triển thị trường vốn và chuyển sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất, đổi mới sáng tạo, qua đó nâng cao tiềm năng tăng trưởng và khả năng chống chịu trước các cú sốc bên ngoài.
- R&I nhận định Việt Nam duy trì đà tăng trưởng mạnh, vượt nhiều nước Đông Nam Á, với GDP tăng 8% năm 2025 và khoảng 9% trong chín tháng đầu năm 2026. Nợ công hơn 30% GDP tạo dư địa mở rộng đầu tư công, và dù bội chi ngân sách và nợ công được dự báo tăng, R&I không thấy lo ngại lớn về tính bền vững của nợ. Cán cân vãng lai thặng dư, FDI tiếp tục chảy vào và nợ nước ngoài thấp cũng hỗ trợ quyết định nâng hạng.
- Với doanh nghiệp, BBB- là bậc thấp nhất của nhóm Đầu tư, có thể mở rộng cơ hội tiếp cận vốn dài hạn từ các quỹ hưu trí, công ty bảo hiểm và tổ chức tài chính quốc tế hạn chế đầu tư dưới mức đầu tư (tùy tiêu chí từng nhà đầu tư). Doanh nghiệp vay hàng trăm triệu USD hoặc phát hành trái phiếu quốc tế cũng có thể được giảm phần bù rủi ro, huy động vốn với chi phí cạnh tranh hơn. Kênh vốn Nhật Bản đã được triển khai khi JICA hướng tới nâng ODA lên trên 100 tỷ yen mỗi năm, VPBank vay 27 triệu USD từ JBIC, SMBC và Joyo Bank, BIDV nhận giải ngân 50 triệu USD từ JICA, dù các khoản này không gắn trực tiếp với quyết định của R&I.
- R&I lưu ý dư nợ tín dụng vượt 140% GDP cuối năm 2025, thanh khoản ngân hàng chịu áp lực, dư nợ liên quan bất động sản lớn và dự trữ ngoại hối chưa đủ ba tháng nhập khẩu, trong khi Moody's, Fitch và S&P vẫn xếp Việt Nam dưới ngưỡng đầu tư.

1 Tổng quan (Tiếp theo)

Điều hành giá được siết chặt, tận dụng mọi chính sách để giữ CPI trong tầm kiểm soát

- Để kìm giữ lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, Phó Thủ tướng yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương điều hành giá các hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo lộ trình phù hợp, đánh giá kỹ tác động lên CPI. Triển khai kiểm tra việc kê khai và niêm yết giá, nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu. Đồng thời, dự kiến từ năm 2027 sẽ giao chỉ tiêu kiểm soát CPI cho từng địa phương.

Đối tượng	Nội dung yêu cầu
Các địa phương	Thực hiện nghiêm quy định công khai các khoản thu, chi đầu năm học; không để phát sinh khoản thu ngoài danh mục quy định.
Địa phương có CPI cao hơn bình quân cả nước	Phân tích, đánh giá chuyên sâu các yếu tố hình thành giá và nguyên nhân biến động của các nhóm hàng tăng giá cao.
Bộ Tài chính	Tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí còn phù hợp để giảm chi phí đầu vào cho doanh nghiệp và hỗ trợ người dân. Phải tận dụng mọi chính sách để kiểm soát CPI.
Bộ Công Thương	Theo dõi sát giá xăng dầu, khí hóa lỏng, than, điện và các loại năng lượng thế giới; điều hành giá xăng dầu trong nước theo quy định; không để đứt gãy nguồn cung hoặc giảm hàng chờ giá.
Chính phủ (từ năm 2027)	Nghiên cứu giao thêm chỉ tiêu kiểm soát CPI cho các địa phương, đồng bộ với các chỉ đạo về phát triển kinh tế - xã hội.

VN-Index: 1735,09 (-0,15% WoW) – Áp lực bán ròng từ khối ngoại

- **VN-Index suy giảm và thanh khoản tiếp tục giảm về mức thấp nhất trong nhiều tuần:** Thanh khoản duy trì ở mức thấp khoảng 12 nghìn tỷ/ngày (+8% WoW) phản ánh tâm lý thận trọng. Trong bối cảnh Fed duy trì lập trường thận trọng và đồng USD mạnh lên, khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh dù thị trường vừa chính thức được nâng hạng. Bên cạnh đó, kênh tiết kiệm cũng đang là lựa chọn cạnh tranh trực tiếp với cổ phiếu khi lãi suất huy động duy trì ở mức cao.
- Dòng tiền tích cực tiếp tục chảy vào các nhóm ngành **Tiêu dùng không thiết yếu** và **Bảo hiểm**.
 - **Tiêu dùng thiết yếu:** Nổi bật với mã cổ phiếu MSN (+5% WoW), nhờ thông tin Elmet Group nhận chuyển nhượng 4,99% vốn tại Masan High-Tech Materials (MSR) kèm hợp đồng cung cấp vonfram dài hạn.
 - **Dầu khí:** Nhóm dầu khí duy trì mức tăng ổn định (BSR: +2% WoW, PLX: +4,3% WoW, PVD: +1,1% WoW, PVT: +7,2% WoW), trong bối cảnh Bộ Công Thương đang lấy ý kiến dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Dầu khí, trong đó đề xuất quy định mới về ưu đãi đầu tư trong hoạt động dầu khí.

Biến động vốn hóa trong tuần và xếp hạng thanh khoản theo ngành

Phân ngành GICS	Vốn hóa		Thanh khoản		
	Giá trị (nghìn tỷ)	Tỷ trọng	Thay đổi Xếp hạng	Thay đổi	Thay đổi
VN-Index	8,388	100%	0%	38%	8%
Bất động sản	2,790	33%	0%	31%	16%
Ngân hàng	2,518	30%	-1%	31%	13%
Tiêu dùng thiết yếu	606	7%	2%	92%	33%
Dịch vụ tài chính	442	5%	-3%	23%	1%
Nguyên vật liệu	428	5%	0%	23%	-8%
Tiện ích	333	4%	1%	15%	-26%
Tiêu dùng không thiết yếu	292	3%	1%	77%	24%
Vận tải	273	3%	0%	46%	-3%
Xây dựng cơ bản	243	3%	0%	8%	-18%
Dầu khí	240	3%	3%	69%	-10%
CNTT	116	1%	-7%	46%	73%
Bảo hiểm	68	1%	0%	85%	-32%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam. Dữ liệu cập nhật tới 9/10/2026.

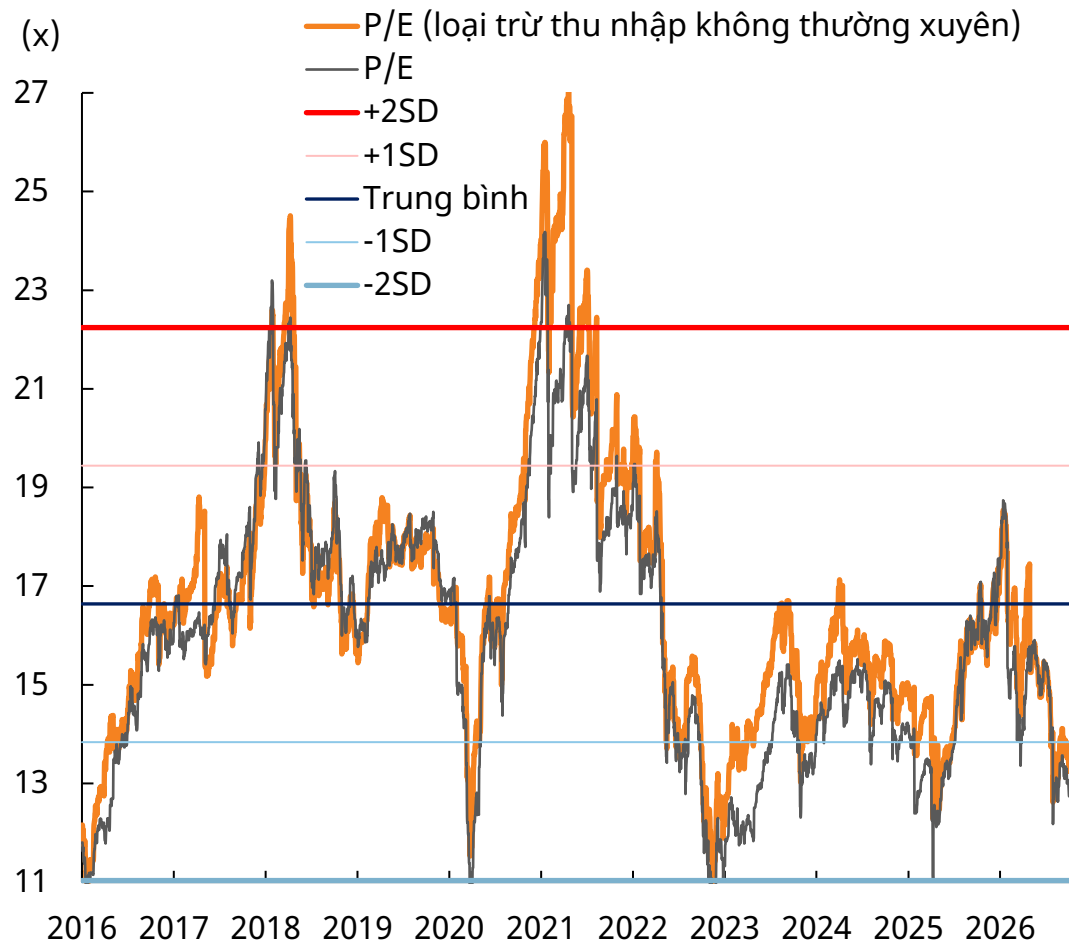
Quy tắc đánh giá của chúng tôi: Mức độ tương đối của giá trị giao dịch từng ngành trong 12 tuần. Tích cực (xanh) biểu thị 33.33% cao nhất; Tiêu cực (đỏ) là thấp nhất; và Trung lập (vàng) là ở giữa.

3 Triển vọng thị trường chứng khoán Việt Nam

Kiểm định lực cầu tại vùng định giá thấp

- **VN-Index đang giao dịch tại mức P/E thấp - dưới ngưỡng trung bình dài hạn 26%.** VN-Index có thể quay lại kiểm định vùng hỗ trợ quanh 1,700 điểm để thiết lập lại thể cân bằng ngắn hạn. Từ vùng cân bằng này, chỉ số có thể hồi phục và thử thách vùng kháng cự quanh 1,790-1,800 điểm.
- **Yếu tố hỗ trợ:** Mùa kết quả kinh doanh quý 3 kỳ vọng tích cực trong bối cảnh tăng trưởng GDP quý 3 đạt gần 10% YoY. Đáng chú ý, Chính phủ ước tính quý 4 cần tăng 12,5% để đạt mục tiêu tăng trưởng 2 con số năm 2026, với một loạt các chính sách mới được ban hành gần đây: 1) Chuyển mạnh từ tư duy chủ yếu thu hút vốn đầu tư nước ngoài sang phát triển nền tảng đầu tư chiến lược quốc gia; 2) Hỗ trợ tín dụng đầu tư cho thị trường bán lẻ, hoàn thiện chính sách tín dụng để dễ tiếp cận vốn; 3) Kiện toàn Ủy ban Quốc gia chuẩn bị cho sự kiện APEC 2027.
- **Những yếu tố cần theo dõi:**
 - 1) **Rủi ro bên ngoài:** địa chính trị và chính sách của các NHTƯ lớn
 - 2) **Hiệu quả của các chính sách thúc đẩy tăng trưởng**
 - 3) **Khả năng tiếp cận vốn ngoại trên TTCK và giải pháp thực hiện mục tiêu nâng hạng lên thị trường mới nổi vào năm 2030**

VN-Index trong khung định giá P/E 10 năm gần nhất



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 9/10/2026.
Ghi chú: Khung biến động P/E được tính theo chỉ số P/E được Bloomberg điều chỉnh loại trừ thu nhập không thường xuyên.

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa	Free-float	Giá			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá			Sở hữu khối ngoại (%)	
		(tỷ đồng)	(%)	Giá đóng cửa	Cao nhất 1 tháng	Thấp nhất 1 tháng	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại	Còn lại
VN-Index		8,388,333	46.1	1,735.09	1,848.17	1,724.17	-0.2	-0.2	-5.0	-5.7	13.2	1.9	16.1	13.1	30.8
VN30 Index		6,397,367	44.6	1,873.43	1,984.72	1,861.65	-0.2	-0.1	-4.8	-5.7	11.1	1.9	18.1	15.9	23.0
VN100 Index		7,677,456	46.9	1,766.75	1,885.95	1,749.38	0.1	-0.3	-5.5	-7.4	10.8	1.6	15.6	14.2	29.2
Bất động sản	VIC	1,750,373	30	225,500	255,800	225,500	-1.1	0.7	-9.0	2.0	80.6	10.0	12.6	3.1	45.0
	VHM	542,178	30	66,000	74,500	64,300	0.5	-2.8	-8.5	-11.2	6.9	2.1	33.1	6.3	43.7
	VPL	144,899	15	80,800	88,200	79,000	0.9	2.4	-5.9	-2.9	48.4	3.3	7.5	6.6	42.4
	VRE	52,604	40	23,150	27,150	22,850	0.2	-1.9	-12.0	-13.9	7.3	1.1	15.5	11.0	38.0
	BCM	39,641	4	38,300	42,750	38,000	-2.2	-1.0	-7.3	-24.0	20.9	1.8	8.9	0.4	33.7
	NVL	35,070	55	10,950	12,905	10,050	6.8	4.8	-15.2	-11.4	5.9	0.5	9.6	3.5	45.5
	KBC	24,015	65	25,500	27,050	25,150	0.4	1.2	-5.4	-11.0	20.9	1.0	4.7	6.2	42.8
	VPI	19,539	50	55,500	59,000	55,100	-1.9	-5.6	-5.5	-3.1	48.5	3.6	7.7	10.2	38.8
	KDH	16,541	65	13,400	15,727	13,000	1.1	-2.4	-13.3	-28.6	10.1	0.9	9.0	23.8	26.2
	SJS	15,231	80	51,200	57,000	51,000	-1.0	-2.7	-9.9	7.1	25.0	4.0	17.4	0.6	49.4
	DXG	12,364	80	9,750	11,450	9,370	1.5	-2.4	-13.7	-18.8	61.6	0.9	1.4	15.5	34.5
	SIP	11,960	45	49,400	49,600	48,800	0.7	1.6	0.8	-0.2	8.8	2.5	26.9	2.3	46.7
	PDR	11,275	60	11,300	12,000	10,600	1.8	0.9	-5.8	-20.4	18.2	0.9	4.8	9.9	39.1
	TAL	11,239	30	22,300	23,600	21,600	0.2	-3.0	-4.3	-8.6	12.4	2.0	19.4	9.9	41.1
	TCH	10,786	60	10,750	12,400	10,150	2.4	-1.4	-11.9	-14.0	36.1	0.9	2.9	6.9	43.1
	NLG	10,626	80	21,900	25,450	21,500	-0.2	0.0	-13.3	-13.8	17.7	0.9	5.3	35.9	14.1
	DIG	7,936	95	9,400	10,250	9,030	1.1	1.6	-8.3	-18.7	10.2	0.8	8.4	2.5	46.5
	HDG	5,942	60	14,600	16,750	14,150	0.7	-3.0	-9.9	-22.5	6.4	0.9	14.2	15.8	34.2
	KOS	2,241	40	10,350	34,000	10,350	-6.8	-29.6	-69.2	-72.8	81.7	1.0	1.2	0.1	48.9

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro. cập nhật ngày 9/10/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

VN100: Các chỉ số định giá chính (Tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Free-float (%)	Giá			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá			Sở hữu khối ngoại (%)	
				Giá đóng cửa	Cao nhất 1 tháng	Thấp nhất 1 tháng	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại	Còn lại
Ngân hàng	VCB	473,767	11	56,700	59,300	56,200	0.2	-0.7	-3.4	-7.2	11.4	1.9	18.0	19.9	10.1
	BID	263,683	6	33,900	36,700	33,250	0.0	-2.6	-6.9	-12.2	8.0	1.4	16.5	17.5	12.5
	VPB	238,000	55	23,800	23,950	21,620	1.5	3.9	9.5	10.1	8.0	1.3	18.3	20.4	2.1
	TCB	229,240	55	32,350	32,700	31,700	1.4	0.3	-0.2	-2.4	8.4	1.3	16.1	24.4	5.6
	CTG	229,125	15	29,500	31,000	28,850	1.0	-0.8	-3.9	-13.4	5.7	1.2	22.2	22.3	7.8
	MBB	191,810	50	19,050	20,250	18,650	0.8	-0.3	-5.7	-6.5	6.2	1.2	22.1	22.2	1.0
	HDB	145,754	80	22,400	23,050	20,962	4.0	2.4	5.9	6.7	7.3	1.7	25.8	10.6	19.4
	STB	126,875	95	67,300	78,000	66,400	0.0	-1.6	-12.3	-5.2	20.7	2.0	5.0	19.7	7.3
	LPB	121,582	90	40,700	49,200	40,650	0.1	1.2	-15.5	-22.3	10.8	2.8	27.0	1.5	3.5
	ACB	116,959	85	20,150	22,600	20,150	-1.0	-4.5	-10.2	-11.6	7.5	1.2	16.7	23.3	6.7
	SSB	57,604	55	16,800	18,050	16,800	-1.8	-1.5	-5.1	5.3	19.9	1.4	7.1	0.9	29.1
	MSB	54,662	70	14,600	14,950	12,900	-1.0	3.9	13.2	9.5	9.3	1.2	13.9	4.0	26.0
	SHB	53,437	75	10,000	11,950	9,550	-0.5	-10.3	-14.9	-25.1	3.8	0.6	17.5	6.9	23.1
	VIB	50,879	55	13,650	13,800	13,600	-1.1	2.2	-0.4	-7.2	6.9	1.1	16.2	3.7	1.3
	TPB	36,527	55	11,450	12,696	11,250	-1.3	-3.8	-8.9	-18.7	4.8	0.8	18.0	21.7	8.3
	OCB	30,503	30	9,960	10,300	9,810	0.0	-1.4	-1.9	-11.9	6.9	0.9	12.9	19.1	2.9
	EIB	29,990	80	16,100	16,900	15,750	0.0	-2.4	-3.9	-19.5	61.0	1.1	1.9	1.0	29.0
	NAB	25,015	80	12,150	12,400	11,250	-1.6	-2.8	8.0	-8.3	5.3	1.0	19.9	0.9	29.1
Dịch vụ tài chính	TCX	90,059	15	27,050	33,500	26,600	-0.7	-3.0	-18.9	-25.6	14.4	2.0	16.1	8.5	91.5
	VCK	64,525	25	26,500	30,000	26,500	-1.5	-3.3	-11.2	-19.1	10.0	2.1	20.4	3.5	96.5
	SSI	56,797	70	19,000	21,150	18,650	-0.3	-3.6	-9.1	-15.4	11.2	1.4	13.9	30.0	70.0
	VPX	43,125	20	23,000	25,000	22,000	0.9	-5.0	-6.9	-17.4	7.7	1.2	18.6	3.9	96.1
	HCM	31,251	55	23,150	26,700	23,000	-1.9	-1.5	-12.1	-5.9	21.6	2.0	10.7	34.4	14.6
	VIX	29,973	100	11,650	13,900	11,000	3.1	-1.3	-14.3	-23.8	5.6	0.9	15.7	6.2	93.8
	VCI	21,374	75	18,550	21,750	18,050	0.0	-0.5	-12.5	-26.1	13.3	1.2	9.8	16.0	84.1
	VND	20,094	75	13,200	16,150	12,600	0.8	-0.8	-16.7	-28.1	7.4	0.9	13.1	7.6	92.4
	DSE	9,314	35	21,750	22,400	21,450	0.7	0.0	-2.5	-6.3	34.0	1.7	5.0	10.2	89.8
	EVF	8,594	95	11,300	12,100	11,000	-0.4	-1.3	-5.4	-11.0	9.2	0.8	9.4	0.3	49.7
	FTS	6,746	40	17,700	21,800	17,250	0.6	-4.3	-17.3	-35.9	16.0	1.5	9.7	24.6	75.4
	BSI	6,613	14	24,500	28,700	23,600	0.8	-0.6	-13.4	-31.8	12.7	1.2	9.6	35.4	64.6
	CTS	5,336	25	19,600	22,550	18,950	-0.3	-1.5	-10.9	-31.5	14.2	1.9	14.0	0.4	48.6

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro. cập nhật ngày 9/10/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

VN100: Các chỉ số định giá chính (Tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Free-float (%)	Giá			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá			Sở hữu khối ngoại (%)	
				Giá đóng cửa	Cao nhất 1 tháng	Thấp nhất 1 tháng	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại	Còn lại
Bảo hiểm	BVH	56,565	10	76,200	78,800	62,800	-2.2	0.5	20.0	26.8	17.0	2.2	13.4	27.0	22.0
Xây dựng cơ bản	GEE	45,155	14	70,500	71,400	60,400	2.9	2.9	12.1	-13.0	12.7	5.6	48.0	0.9	49.1
	GEX	29,113	70	22,250	25,100	21,350	2.1	-2.8	-9.6	-18.5	21.2	1.5	8.0	6.5	43.5
	REE	27,999	35	44,950	45,800	44,400	-1.2	-5.2	-1.0	-4.8	10.6	1.3	12.8	49.0	0.0
	VGC	19,324	12	43,100	44,600	39,950	-3.1	-1.7	6.4	0.7	13.6	2.3	16.3	0.9	48.1
	BMP	11,632	45	142,100	143,000	140,100	0.3	0.8	1.4	-2.3	9.1	4.1	45.4	82.4	17.6
	VCG	9,530	55	13,650	15,700	13,350	0.4	2.6	-11.9	-29.0	2.5	0.8	39.3	2.0	47.0
	CTR	8,840	35	69,000	74,200	67,700	0.0	-3.1	-7.0	-8.0	13.5	3.9	30.9	5.6	43.4
	CII	8,030	95	11,950	14,700	11,450	2.1	1.7	-16.7	-26.7	82.0	0.8	1.0	8.2	41.8
	PC1	7,753	60	18,850	20,900	18,200	-0.3	-2.1	-8.9	-13.9	7.7	1.2	16.4	3.7	36.3
	CTD	6,967	55	62,300	62,900	60,100	0.0	7.8	3.7	-10.4	8.8	0.7	8.5	46.6	3.4
	HHV	4,788	85	8,750	9,950	8,560	-0.7	-0.9	-11.4	-18.2	7.6	0.4	5.8	10.4	38.6
Nguyên vật liệu	HPG	169,705	60	20,100	22,200	19,850	-0.2	0.2	-8.8	-13.4	7.5	1.2	17.4	21.6	27.4
	GVR	131,400	4	32,850	34,350	31,700	-3.0	0.3	3.1	4.3	18.6	2.2	12.1	0.6	-0.6
	DCM	18,450	25	34,850	34,900	32,650	1.3	6.4	6.7	3.3	8.0	1.6	21.3	6.3	42.7
	DPM	14,890	40	21,900	23,200	21,850	-1.1	0.2	-3.9	-8.0	8.7	1.3	13.8	3.3	46.7
	PHR	8,024	35	32,900	34,611	32,700	-1.2	-0.9	-3.6	-7.2	8.6	1.7	22.1	3.1	45.9
	HSG	7,992	70	9,900	10,650	9,750	-0.1	-0.8	-6.6	-13.9	12.2	0.7	5.7	10.4	-10.4
	HT1	4,674	25	12,250	12,450	12,100	-0.4	1.7	1.2	-7.9	12.1	0.9	7.7	4.3	45.7
	NKG	4,574	75	9,290	10,800	9,000	1.5	1.0	-13.6	-22.3	27.5	0.6	2.1	2.3	-2.3
Vận tải	VJC	99,213	35	129,000	129,600	124,500	0.4	-0.3	3.2	-7.2	45.0	3.8	8.7	5.3	24.7
	GMD	35,186	95	55,000	55,000	50,000	1.5	6.3	9.1	8.4	14.6	2.6	18.6	39.3	9.7
	VTP	9,539	40	47,000	51,800	46,400	-2.1	-9.4	-6.7	-12.7	29.8	4.1	15.5	3.9	45.1
	VSC	4,923	95	13,150	13,850	12,950	0.4	3.5	-2.6	-21.5	14.3	0.9	6.7	2.0	47.0

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro. cập nhật ngày 9/10/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Free-float (%)	Giá			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá			Sở hữu khối ngoại (%)	
				Giá đóng cửa	Cao nhất 1 tháng	Thấp nhất 1 tháng	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại	Còn lại
Tiêu dùng không thiết yếu	MWG	112,005	75	75,900	76,100	71,400	-0.3	3.7	6.0	-3.3	11.3	3.1	30.2	49.0	0.0
	FRT	26,751	55	149,600	150,900	137,500	-0.9	4.7	6.5	29.5	23.5	5.6	29.7	33.5	15.5
	DGW	10,554	55	47,250	47,900	41,050	-1.0	3.6	12.9	21.6	12.5	2.8	24.5	32.8	16.2
	PNJ	9,979	90	19,500	38,650	19,050	6.8	-15.4	-48.6	-61.0	4.1	0.7	17.8	28.5	20.5
Tiêu dùng thiết yếu	MCH	186,959	20	143,000	144,000	141,100	-0.3	2.7	0.7	6.9	26.5	9.9	39.4	16.1	84.0
	VNM	120,590	40	57,700	61,800	57,600	-0.3	0.7	-5.9	3.6	12.2	3.8	31.1	49.8	50.3
	MSN	108,360	60	74,200	74,700	68,200	0.0	5.0	8.5	7.7	16.0	2.8	19.5	24.3	75.7
	SAB	55,022	11	42,900	45,100	42,750	-0.2	1.1	-3.9	-9.0	11.9	2.8	22.6	58.8	41.2
	SBT	21,356	60	22,850	23,000	22,500	0.2	2.5	-0.7	7.5	29.1	1.8	6.6	23.7	76.3
	HAG	18,504	50	14,600	14,650	13,800	0.7	-1.4	4.7	0.7	5.4	1.2	26.0	1.7	47.3
	KDC	13,955	45	50,500	51,800	50,300	-0.6	-0.6	-1.9	1.1	26.0	2.4	9.1	13.1	36.9
	BAF	11,364	70	31,150	32,150	30,850	-1.0	1.1	-3.0	3.5	114.2	2.6	3.2	3.8	46.2
	VHC	10,975	40	52,400	53,700	51,800	-1.1	3.4	0.6	-9.2	8.0	1.2	15.5	17.6	82.5
	DBC	6,703	70	15,550	16,850	15,350	0.0	1.0	-6.3	-12.6	5.8	0.8	14.3	1.2	47.8
	PAN	4,713	45	18,800	19,150	18,450	-1.1	0.5	0.8	-15.1	3.9	0.9	21.8	20.8	28.2
	ANV	4,966	30	18,650	19,700	16,200	0.0	9.7	14.4	-6.8	5.7	1.3	24.3	2.5	46.5
Dầu khí	BSR	155,477	8	31,050	32,400	27,150	-3.0	2.0	13.5	17.8	7.8	2.1	30.4	1.6	47.4
	PLX	48,326	10	37,350	38,550	35,750	-0.7	4.3	4.3	3.8	15.5	1.8	9.1	14.5	5.5
	PVD	16,885	50	18,200	19,200	18,200	-0.3	1.1	-2.4	-8.8	17.5	1.0	5.4	8.2	41.8
	PVT	13,026	50	25,200	25,950	20,950	-1.4	7.2	20.0	29.6	9.1	1.4	14.9	15.6	33.4
Tiện ích	GAS	194,725	5	80,700	87,600	80,700	-1.6	2.4	-5.8	4.8	15.3	2.8	18.4	2.1	46.9
	POW	38,195	20	12,450	13,000	12,350	-0.4	-2.0	-3.5	-12.3	6.3	0.9	16.1	3.9	46.1
	BWE	10,242	25	40,750	42,050	40,250	-0.6	-0.1	-3.1	-7.9	10.0	1.5	16.0	2.1	46.9
	NT2	6,578	30	22,850	23,200	20,400	-0.7	2.5	10.7	3.4	5.3	1.3	26.5	9.4	39.6
CNTT	FPT	109,184	85	57,900	66,364	57,500	-3.0	-6.8	-12.0	-11.7	10.9	2.7	27.3	28.4	20.6
	CMG	4,669	40	20,050	23,400	19,800	-1.7	-5.0	-13.2	-25.9	11.9	1.4	12.4	36.2	13.8

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro. cập nhật ngày 9/10/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

Phụ lục

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.

Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.